

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Số ca nhiễm mới Covid-19 liên tục gia tăng và lập đỉnh mới khiến TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên giảm mạnh.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục giảm điểm do diễn biến tiêu cực của tình hình dịch bệnh.

[Thông tin doanh nghiệp]

NKG, VHC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể tiếp tục gia tăng vị thế trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đã đề cập.

14/07/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,279.91	-1.36
VN30	1,410.30	-2.12
HĐTL VN30F1M	1,446.90	+0.00
HNXIndex	296.84	+0.05
HNX30	465.77	-0.67
UPCoM	84.56	-0.94
USD/VND	23,017	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.15	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.91	+12
Dầu (WTI, \$)	74.82	-0.57
Vàng (LME, \$)	1,814.79	+0.39



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,279.91 (-1.36%)
KLGD (triệu CP) 592.8 (+21.0%)
GTGD (triệu US\$) 839.6 (+21.4%)

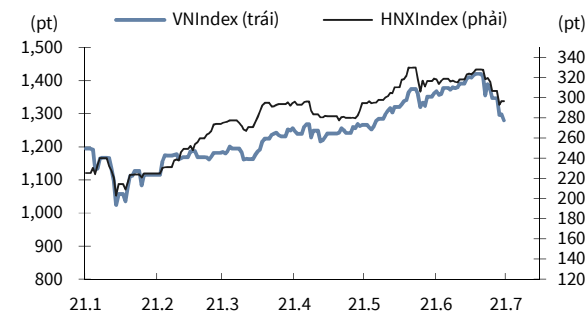
HNXIndex 296.84 (+0.05%)
KLGD (triệu CP) 96.6 (-27.3%)
GTGD (triệu US\$) 80.7 (-7.3%)

UPCoM 84.56 (-0.94%)
KLGD (triệu CP) 52.7 (+2.0%)
GTGD (triệu US\$) 30.6 (-7.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +14.1

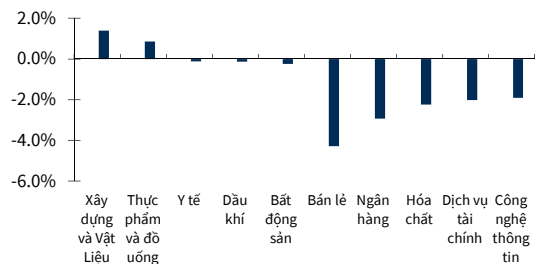
Số ca nhiễm mới Covid-19 liên tục gia tăng và lập đỉnh mới khiến TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên giảm mạnh. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP) 6 tháng đầu năm, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang Liên minh châu Âu (EU) đạt 51 triệu USD (-21% YoY), do các khách hàng nhập khẩu yêu cầu mua hàng chất lượng cao hơn nhưng giá thấp hơn khiến nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cá tra khó duy trì thị phần ở thị trường này, giá cổ phiếu ngành thủy sản giảm ở VHC (-2.7%), ANV (-3.9%). Theo Hội môi giới BĐS Việt Nam trong nửa đầu năm, phân khúc căn hộ chung cư tiếp tục là điểm sáng của thị trường bất động sản khi có tỷ lệ hấp thu cao đạt 72% bất chấp dịch bệnh, giúp giá cổ phiếu bất động sản ở phân khúc này tăng ở KDH (+1.4%), LDG (+0.3%). Vietnam Airlines cho biết sẽ nối lại đường bay quốc tế một cách thận trọng cùng việc thí điểm “hộ chiếu vắc xin” và sẵn sàng khai thác hai chiều các đường bay từ nay cho đến tháng 10, bên cạnh đó hãng cũng lên kế hoạch thành lập hãng hàng không hàng hóa, giúp giá cổ phiếu HVN tăng (+0.6%). Khối ngoại mua ròng ở HPG (-1.1%), VHM (0%), SSI (-1.6%)

VNIndex & HNXIndex



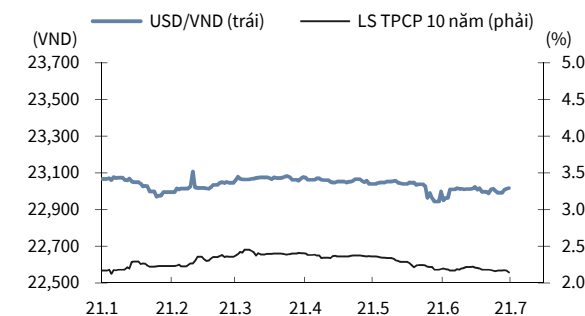
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,410.30 (-2.12%)

VN30F1M 1,446.9 (+0.00%)

Mở cửa 1,448.5

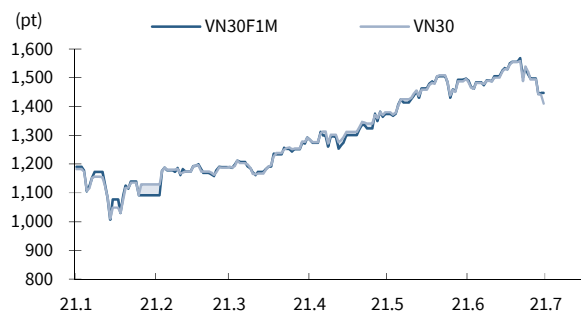
Cao nhất 1,451.0

Thấp nhất 1,395.3

KLGD (HĐ) 334,012 (-7.5%)

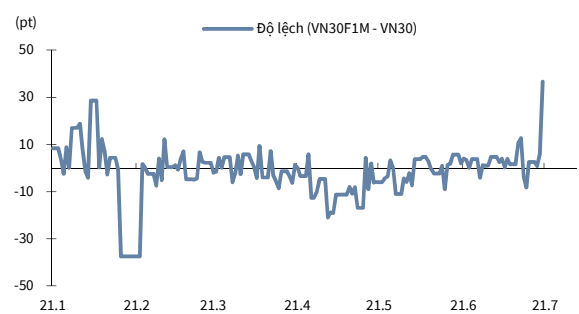
HĐTL tiếp tục giảm điểm do diễn biến tiêu cực của tình hình dịch bệnh. Chênh lệch F2107 và VN30 mở cửa ở mức 6.03, biến động mạnh với biên độ rộng trong khoảng -1.42 và 12.51 trong phiên, sau đó đảo chiều trong phiên ATC xuống mức -1.3. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản giảm nhẹ.

HĐTL VN30F1M & VN30



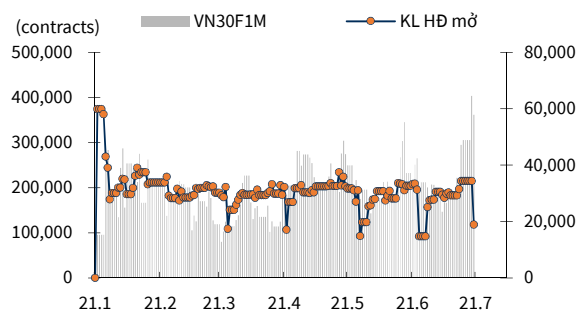
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



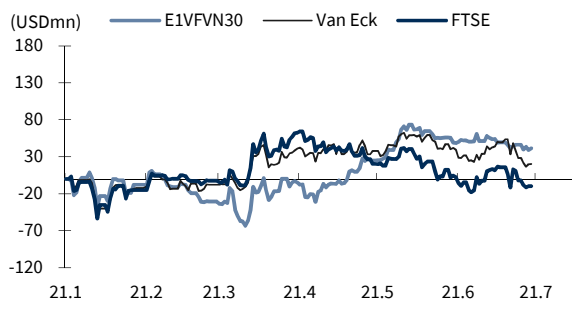
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

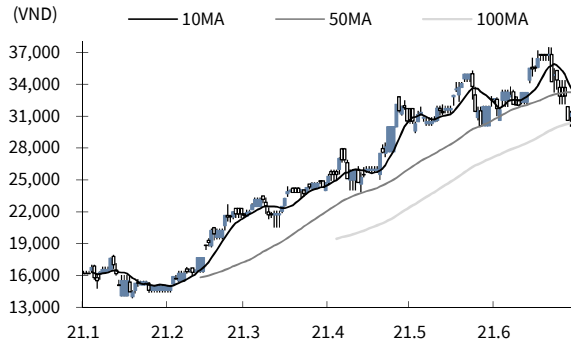
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Nam Kim (NKG)

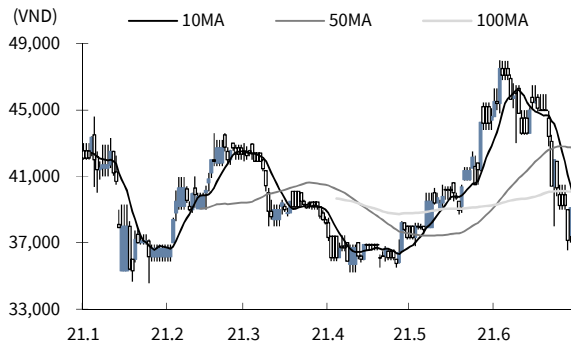


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NKG tăng 3% lên 32,200 VNĐ/cp.

- Nam Kim công bố lợi nhuận quý II đạt 875 tỷ đồng (+5,100% YoY) và doanh thu 7,000 tỷ đồng (+203% YoY). Doanh thu tăng mạnh ở kỳ này là nhờ đẩy mạnh kênh bán hàng trong nước và xuất khẩu, bên cạnh đó lợi nhuận tăng đột biến nhờ cải thiện được biên lợi nhuận gộp từ 4.5% của quý II/2020 lên thành 18.6%.

Vĩnh Hoàn (VHC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHC giảm -2.7% xuống 38,050 VNĐ/cp.

- Vĩnh Hoàn công bố doanh thu tháng 6 đạt 713 tỷ đồng (+15% YoY). Trong đó thị trường Mỹ đạt gần 300 tỷ đồng (+77% YoY), các thị trường EU, Trung Quốc sụt giảm trước rủi ro bùng phát dịch Covid-19 biến chủng mới.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã xuất hiện sắc xanh đầu phiên trước khi lui về thử thách lại vùng hỗ trợ ngắn hạn.
- Việc chỉ số giảm điểm nhưng với thanh khoản giảm trong hai phiên gần đây cho thấy áp lực phân phối ở các vùng giá thấp ko quá lớn, ngay cả tại các nhịp phá đáy. Vùng hỗ trợ 126x vẫn đang là điểm đỡ đáng lưu ý cho chỉ số trong ngắn hạn và tín hiệu phục hồi khi chạm hỗ trợ về cuối phiên đang để ngỏ khả năng bước vào nhịp hồi phục trong những phiên tới.
- NGT được khuyến nghị có thể tiếp tục gia tăng vị thế trading khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ đã đề cập.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1438 - 1443

Kháng cự gần: 1425 - 1428

Hỗ trợ gần: 1404 - 1407

Hỗ trợ xa: 1386 - 1391

- F1 trải qua nhịp giảm điểm mạnh trong phiên trước khi hồi phục và lấy lại một phần điểm số về cuối phiên.
- Việc bật tăng trở lại tại vùng hỗ trợ 139x sau 1 phiên lao dốc giúp chỉ số tạm thời lấy lại trạng thái cân bằng. Đây vẫn đang là điểm đỡ đáng lưu ý cho F1 trong ngắn hạn và tín hiệu phục hồi khi chạm hỗ trợ về cuối phiên đang để ngỏ khả năng bước vào nhịp hồi phục trong những phiên tới.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế Long tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở lại từng phần vị thế Long tại các vùng hỗ trợ nhưng tuân thủ điểm Stop.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

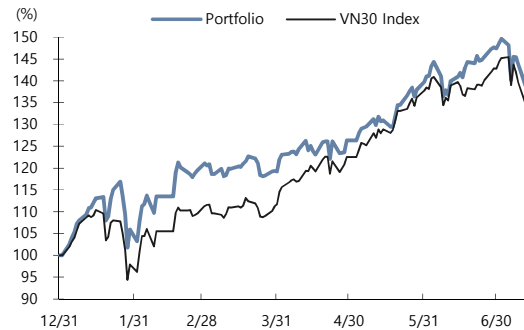
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-2.12%	-2.05%
Tăng lũy kế (YTD)	31.71%	36.72%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/07/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	166,500	-4.9%	43.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	37,000	-0.1%	51.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	96,000	-3.2%	25.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,850	-3.2%	129.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	51,100	-1.5%	50.3%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	85,200	-2.1%	192.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	33,700	-2.6%	78.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,300	-0.2%	24.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	45,000	-1.1%	210.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	32,000	-1.5%	133.6%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	-1.1%	26.6%	157.3
VHM	0.0%	23.2%	145.4
SSI	-1.5%	47.6%	98.9
E1VFN30	-3.4%	97.6%	48.0
STB	-4.5%	13.7%	42.3
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VPB	-3.9%	15.5%	-124.6
VCB	-1.6%	23.7%	-57.7
NVL	-0.7%	9.3%	-52.8
KBC	-1.5%	19.8%	-45.8
VIC	0.0%	15.8%	-44.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-1.6%	8.0%	5.6
BSI	-1.0%	1.2%	4.3
THD	0.2%	0.8%	1.7
ART	8.1%	0.6%	1.1
PAN	2.2%	34.3%	0.6
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-1.6%	8.0%	5.6
BSI	-1.0%	1.2%	4.3
THD	0.2%	0.8%	1.7
ART	8.1%	0.6%	1.1
PAN	2.2%	34.3%	0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Bán lẻ	0.2%	MWG, ABS
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.5%	VSH, SHP
Y tế	-1.6%	PME, TRA
Xây dựng và Vật Liệu	-2.6%	VCG, VGC
Du lịch và Giải trí	-3.1%	TCT, DSN
	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Hóa chất	-12.6%	GVR, DGC
Ngân hàng	-10.6%	VCB, CTG
Tài nguyên Cơ bản	-9.8%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	-9.2%	VND, SSI
Ô tô và phụ tùng	-8.0%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Bán lẻ	15.0%	MWG, VPG
Công nghệ thông tin	1.9%	FPT, SGT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.4%	GAS, CHP
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6%	PNJ, STK
Dịch vụ tài chính	-2.2%	SSI, VCI
	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Bảo hiểm	-15.2%	BVH, BIC
Truyền thông	-13.3%	YEG, ADG
Tài nguyên Cơ bản	-12.6%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	-9.6%	TCH, HAX
Hóa chất	-8.6%	GVR, DGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	235,482 (10.2)	22.5	59.5	55.2	14.7	6.8	8.2	3.9	3.6	0.0	-9.6	-14.2	-4.8
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	517,879 (22.5)	26.6	11.6	10.4	35.9	31.5	27.5	3.1	2.5	0.0	-6.4	-0.4	22.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	138,599 (6.0)	17.8	22.9	18.7	-7.6	8.8	10.1	2.1	1.8	1.4	-8.6	-11.6	-10.0
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	369,695 (16.1)	31.3	28.2	30.9	6.7	16.2	13.0	4.4	4.3	-0.7	-11.9	0.1	116.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	89,376 (3.9)	11.6	19.0	14.1	18.0	14.2	17.0	2.5	2.1	1.4	0.3	-0.3	38.2
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	182,662 (7.9)	13.9	8.7	7.9	-	19.1	18.2	1.5	1.3	-0.2	2.1	-11.3	40.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	219,074 (9.5)	6.3	16.6	13.9	11.7	22.1	21.7	3.2	2.7	-1.5	-10.2	-0.2	4.0
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	169,149 (7.4)	12.7	18.2	13.3	-5.3	12.0	14.6	1.9	1.6	0.5	-6.4	-5.1	-11.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,261,328 (54.8)	0.0	11.0	9.4	14.3	19.8	19.2	2.0	1.6	-5.4	-9.9	-3.2	61.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	929,981 (40.4)	1.4	10.0	8.2	61.1	19.8	20.0	1.6	1.4	-2.6	-13.7	-17.1	25.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	1,494,199 (65.0)	0.0	10.9	10.3	18.8	21.6	18.5	2.0	1.7	-3.9	-13.0	-13.3	89.2
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	965,135 (42.0)	0.0	10.2	8.7	14.6	21.4	20.8	1.8	1.5	-3.2	-7.5	-0.9	70.9
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	154,541 (6.7)	4.2	9.5	7.9	23.3	21.3	20.2	1.8	1.5	-3.8	-10.5	-4.3	37.5
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	902,494 (39.2)	14.0	23.5	16.1	26.5	8.8	11.0	1.6	1.5	-4.5	-11.8	-11.0	62.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	180,435 (7.8)	0.0	7.7	6.5	37.5	23.0	21.4	1.6	1.3	-5.2	-12.0	-9.1	23.1
Bảo hiểm	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	17,598 (0.8)	0.2	38.4	20.8	27.3	5.8	10.0	1.8	1.7	-5.7	-13.1	-12.8	37.7
	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	84,814 (3.7)	21.0	21.6	19.2	15.2	8.4	9.0	1.8	1.7	-1.4	-8.3	-16.7	-24.2
Chứng khoán	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	21,625 (0.9)	14.2	17.4	13.7	9.1	9.7	11.7	1.5	1.3	-1.3	-0.1	12.3	21.1
	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	732,543 (31.8)	55.4	20.9	16.3	-3.2	14.3	16.2	-	-	-1.5	-6.4	-3.8	54.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	204,834 (8.9)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-3.2	-8.8	4.1	75.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	318,501 (13.8)	52.4	22.0	-	-19.0	17.1	-	3.0	-	-2.9	-9.6	9.4	46.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	310,376 (13.5)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	-2.0	-12.6	-10.6	107.2
	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	304,034 (13.2)	42.1	17.3	16.3	4.0	33.9	34.5	5.3	5.1	0.8	-5.3	-8.1	-21.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	24,176 (1.1)	36.9	20.9	18.1	7.3	23.2	23.6	4.4	4.0	1.9	-1.5	-3.3	-17.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	173,820 (7.6)	16.5	49.4	28.7	-51.9	12.9	17.9	6.7	5.4	1.0	0.2	8.7	30.7
Công nghiệp (vận tải)	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	144,672 (6.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.1	-12.8	-19.0	-40.1
	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	72,689 (3.2)	11.0	156.0	23.9	-88.5	3.8	16.6	3.4	2.8	-2.4	-3.9	1.1	-6.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	117,188 (5.1)	10.8	23.3	16.2	-57.0	8.7	12.1	1.9	1.7	-1.3	-6.4	-7.0	20.2
Công nghiệp (Tư bản)	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	51,568 (2.2)	38.4	12.3	7.4	65.7	6.5	9.9	0.9	0.8	-1.9	-9.5	-16.3	-26.6
	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	113,318 (4.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	3.7	-4.1	-18.7	111.5
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	145,637 (6.3)	37.7	15.0	10.4	-12.7	12.7	13.8	-	-	-3.9	-8.3	-6.6	17.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	22,889 (1.0)	3.6	13.5	12.0	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	-2.3	-2.3	-5.4	-23.3
Công nghiệp (Tư bản)	REE	REE	59,600	18,419 (800)	38,782 (1.7)	0.0	8.7	7.0	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	-1.5	-5.2	-7.9	4.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	107,939 (4.7)	46.1	17.3	15.7	-17.5	20.0	20.4	3.3	3.0	-0.2	-0.2	2.0	5.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	9,367 (0.4)	31.4	12.4	8.0	-10.5	10.5	16.3	-	-	-0.5	-5.3	-6.0	-23.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	7,049 (0.3)	34.1	9.9	10.0	-5.1	12.2	13.4	1.3	1.3	0.0	-1.6	3.6	0.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,554,911 (67.6)	18.0	7.3	6.8	21.9	42.3	28.9	2.2	1.7	-1.1	-9.8	-16.0	46.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	59,558 (2.6)	36.5	9.1	12.4	-0.5	11.0	7.8	0.9	0.9	-2.4	-6.7	-6.1	6.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	78,686 (3.4)	46.5	15.1	15.5	-4.5	10.1	9.1	1.4	1.4	-0.6	-5.3	-12.8	21.4
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	476,891 (20.7)	38.9	5.0	6.6	67.9	43.0	23.9	1.8	1.4	1.3	-11.6	-15.7	70.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	254,908 (11.1)	97.2	9.9	10.8	17.2	10.5	11.0	0.9	0.9	-2.2	-10.1	-3.7	8.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	160,617 (7.0)	4.6	18.7	15.5	-51.0	15.7	16.7	2.6	2.6	-0.2	-4.3	-7.5	-6.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	171,781 (7.5)	39.9	42.5	17.8	-11.9	1.4	3.5	0.6	0.5	0.3	-1.0	-15.3	19.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	105,233 (4.6)	35.9	8.6	8.1	1.2	13.6	13.4	1.2	1.1	1.4	-1.6	-12.7	32.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	144,840 (6.3)	0.0	15.3	12.7	13.7	26.7	27.0	3.9	3.2	-4.9	0.4	20.6	40.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	61,970 (2.7)	0.0	16.4	13.0	2.4	24.1	23.8	3.5	2.9	-3.2	-9.9	-1.0	18.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,432 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-13.7	-25.3	-65.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	52,394 (2.3)	30.3	22.1	15.5	-75.2	8.5	11.8	1.9	1.7	-4.7	0.9	8.9	-7.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	51,458 (2.2)	34.6	7.5	10.7	41.2	26.2	19.9	1.9	2.0	-2.2	-7.9	-12.2	-23.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,678 (0.1)	45.4	16.4	15.0	10.7	20.5	20.7	3.1	2.8	-1.9	-2.5	-4.1	-11.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	074 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	2.4	2.7	9.8
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	235,642 (10.2)	0.0	19.4	15.9	15.6	25.6	26.4	4.2	3.7	-2.1	-5.9	1.7	65.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.